

Số: 3281 /TTr-UBND

Cao Bằng, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc quyết định biên chế công chức năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 7 xem xét, quyết định biên chế công chức năm 2022 như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
2. Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;
4. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;
5. Quyết định số 1021/QĐ-BNV ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cao Bằng năm 2022.

**II. KẾ HOẠCH GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

**1. Biên chế công chức được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2021**

- Bộ Nội vụ giao: **2.075 biên chế<sup>1</sup>**.
- Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho các đơn vị: **2.047 biên chế<sup>2</sup>**; dự phòng: **28 biên chế**.

<sup>1</sup> Quyết định số 708/QĐ-BNV ngày 12/10/2020 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cao Bằng năm 2021 và Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 18/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc giao bổ sung biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cao Bằng năm 2021

<sup>2</sup> Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ 15 về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2021.

### - Kết quả thực hiện đến 31/10/2021

- Số biên chế sử dụng: **1.939/2.047** biên chế (chiếm 94,73% so với biên chế được giao);

- Số biên chế chưa sử dụng: **108/2.047** biên chế (chiếm 5,27%), bao gồm: biên chế chưa sử dụng tại các ngành: 43 biên chế và tại huyện, thành phố: 65 biên chế. Lý do: Cán bộ, công chức nghỉ hưu, thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chuyển công tác, thôi việc và dôi dư do sắp xếp ĐVHC cấp huyện.

- Số biên chế dự phòng: 28 biên chế.

### 2. Kế hoạch giao biên chế năm 2022

Số biên chế Chính phủ giao năm 2022 **2.075 biên chế<sup>3</sup>** (giữ nguyên biên chế so với năm 2021). Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh việc giao biên chế công chức năm 2022 như sau:

- Giao cho các cơ quan, đơn vị **2.053** biên chế (chiếm 98,94%), dự phòng 22 biên chế (chiếm 1,06%), cụ thể:

+ Các Sở, ban, ngành: **1.123** biên chế (chiếm 54,12%) , bổ sung 19 biên chế so với năm 2021 cho 12 sở, ngành do mới được bổ sung nhiệm vụ hoặc tăng khối lượng công việc.

+ UBND các huyện, thành phố: **930** biên chế (chiếm 44,81%), giảm 13 biên chế so với năm 2021, trong đó: giảm 30 biên chế tại các huyện mới sáp nhập, tăng 17 biên chế cho 07 huyện, thành phố còn lại nhằm cân đối về số biên chế được giao giữa các huyện, thành phố trong tỉnh và đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương.

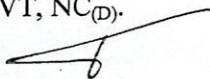
- Biên chế dự phòng: **22** biên chế (chiếm 1,06%).

*(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và phụ lục kèm theo).*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua để Ủy ban nhân dân tỉnh có cơ sở giao biên chế công chức năm 2022 theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC<sub>(D)</sub>.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Hoàng Xuân Ánh*  
Hoàng Xuân Ánh


<sup>3</sup> Quyết định số 1021/QĐ-BNV ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Cao Bằng năm 2022.

PHỤ LỤC GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 381/Tr-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng)



TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2021			Dự kiến biên chế giao năm 2022		Ghi chú
		Biên chế giao năm 2021	Biên chế đang sử dụng đến 31/10/2021	Biên chế chưa sử dụng	Giao năm 2022	Tăng/Giảm so với năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2,075</b>	<b>1,939</b>	<b>136</b>	<b>2,075</b>	<b>6</b>	
<b>I</b>	<b>SỞ, NGÀNH</b>	<b>1,104</b>	<b>1,061</b>	<b>43</b>	<b>1,123</b>	<b>19</b>	<b>Tăng 19 biên chế</b>
1	Sở Nội vụ	57	55	2	59	2	
2	Sở Tư pháp	28	27	1	29	1	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40	40	0	42	2	
4	Sở Tài chính	57	54	3	57	0	
5	Sở Công Thương	45	44	1	45	0	
6	Sở Nông nghiệp và PT nông thôn	282	272	10	282	0	
7	Sở Giao thông vận tải	45	44	1	46	1	
8	Sở Xây dựng	39	39	0	39	0	
9	Sở Tài nguyên & Môi trường	47	47	0	49	2	
10	Sở Thông tin & Truyền thông	23	23	0	25	2	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	48	2	50	0	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và DL	39	38	1	39	0	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	31	30	1	32	1	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	47	4	51	0	
15	Sở Y tế	62	61	1	64	2	
16	Thanh tra tỉnh	27	25	2	29	2	
17	Sở Ngoại vụ	27	25	2	27	0	
18	Ban Dân tộc	22	21	1	22	0	
20	Văn phòng UBND tỉnh	59	49	10	61	2	
21	BQL khu kinh tế tỉnh	36	36	0	36	0	
22	Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh	37	36	1	39	2	
<b>II</b>	<b>HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>943</b>	<b>878</b>	<b>65</b>	<b>930</b>	<b>-13</b>	<b>Tăng 17 biên chế</b>
1	Bảo Lâm	80	80	0	83	3	
2	Bảo Lạc	80	78	2	83	3	
3	Hà Quảng	128	107	21	118	-10	Giảm số biên chế chưa sử dụng do hợp nhất huyện
4	Hạ Lang	78	74	4	81	3	



5	Hòa An	85	85	0	87	2	
6	Nguyên Bình	80	79	1	82	2	
7	Quảng Hòa	120	104	16	110	-10	Giảm số biên chế chưa sử dụng do hợp nhất huyện
8	Thạch An	80	78	2	82	2	
9	Trùng Khánh	124	107	17	114	-10	Giảm số biên chế chưa sử dụng do hợp nhất huyện
10	TP. Cao Bằng	88	86	2	90	2	
<b>III</b>	<b>DỰ PHÒNG</b>	<b>28</b>		<b>28</b>	<b>22</b>		

## GIẢI TRÌNH BIÊN CHẾ TĂNG/GIẢM NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 33/TTr - UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)



TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2021			Dự kiến biên chế giao năm 2022			Lý do đề nghị tăng
		Biên chế giao năm 2021	Biên chế đang sử dụng 31/10/2021	Biên chế chưa sử dụng	Giao năm 2022	Đề xuất tăng biên chế của đơn vị	Ý kiến của Sở Nội vụ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>45</b>	<b>36</b>	
<b>I SỐ, NGÀNH</b>						<b>24</b>	<b>19</b>	
1	Sở Nội vụ	57	55	2	59	2	2	Bổ sung biên chế do: Theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng tôn giáo cấp tỉnh được giao thực hiện 34 nội dung công việc (tăng 15 nội dung so với Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo).
2	Sở Tư pháp	28	27	1	29	1	1	Đề đảm bảo nhân lực thực hiện nhiệm vụ
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40	40	0	42	2	2	Bổ sung nhiệm vụ đầu thầu, thẩm định và giám sát đầu tư
4	Sở Giao thông vận tải	45	44	1	46	3	1	Bổ sung biên chế để tham mưu về các công việc liên quan đến dự án đầu tư đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tài trọng xe do Tổng cục Đường bộ Việt Nam giao thực hiện.
5	Sở Tài nguyên & Môi trường	47	47	0	49	3	2	Bổ sung nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất thải rắn và thẩm định đánh giá tác động môi trường của các dự án trong Công viên địa chất toàn cầu
6	Sở Thông tin & Truyền thông	23	23	0	25	2	2	Bổ sung nhiệm vụ chiến lược chuyển đổi số quốc gia và an toàn thông tin; xây dựng Chính phủ số, Chính phủ điện tử
7	Sở Khoa học và Công nghệ	31	30	1	32	2	1	Bổ sung nhiệm vụ về hoạt động đổi mới, sáng tạo, theo dõi hoạt động khoa học tại các huyện, thành phố và các sở, ngành
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	47	4	51	1	0	Hiện nay biên chế chưa sử dụng còn nhiều

9	Sở Y tế	62	61	1	64	2	2	Bổ sung nhiệm vụ tham mưu triển khai Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa trong điều trị (Telehealth), phòng chống dịch bệnh Covid-19
10	Thanh tra tỉnh	27	25	2	29	2	2	Bổ sung nhiệm vụ về công tác kiểm soát tài sản thu nhập
11	Văn phòng UBND tỉnh	59	49	10	61	2	2	Bổ sung thêm biên chế cho Phòng Tổng hợp và Ban Tiếp công dân để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao
12	Văn phòng Đoàn ĐBQH&HDND tỉnh	37	36	1	39	2	2	Bổ sung thêm nhân lực để thực hiện nhiệm vụ sau sáp nhập
<b>II HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>		<b>571</b>				<b>21</b>	<b>17</b>	
1	Bảo Lâm	80	80	0	83	3	3	Do địa bàn quản lý rộng, trong huyện có nhiều tổ chức tôn giáo hoạt động phức tạp, biên chế ít so với các đơn vị khác
2	Bảo Lạc	80	78	2	83	3	3	Do địa bàn quản lý rộng, trong huyện có nhiều tổ chức tôn giáo hoạt động phức tạp, biên chế ít so với các đơn vị khác
3	Hạ Lang	78	74	4	81	3	3	Là huyện biên giới, biên chế quá ít so với các đơn vị khác, chưa đủ để thực hiện nhiệm vụ
4	Hòa An	85	85	0	87	2	2	Bổ sung thêm biên chế để thực hiện nhiệm vụ do địa bàn quản lý rộng
5	Nguyễn Bình	80	79	1	82	4	2	Căn cứ Đề án vị trí việc làm và yêu cầu công việc hiện nay, số lượng biên chế công chức các phòng chuyên môn còn thiếu so với vị trí việc làm
6	Thạch An	80	78	2	82	2	2	Căn cứ Đề án vị trí việc làm và yêu cầu công việc hiện nay, số lượng biên chế công chức các phòng chuyên môn còn thiếu so với vị trí việc làm
7	TP. Cao Bằng	88	86	2	90	4	2	Bổ sung biên chế tại bộ phận một cửa, do nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân ngày càng nhiều nhưng chất lượng giải quyết chưa cao do không có công chức chuyên trách

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO**

## NGHỊ QUYẾT

**Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2022**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 7

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của  
Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Quyết định số 1021/QĐ-BNV ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ  
Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính  
nhà nước của tỉnh Cao Bằng năm 2022;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh về việc thông qua tổng biên chế công chức năm 2022; Báo cáo thẩm tra  
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng  
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Giao biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân,  
Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tỉnh Cao Bằng năm 2021: **2.075** biên chế,  
cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 1.123 biên chế;
- Cấp huyện: 930 biên chế;
- Dự phòng: 22 biên chế.

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày .../.../2021./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện uỷ, Thành uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Triệu Đình Lê**



**PHỤ LỤC GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN  
 ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2022**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Cơ quan, đơn vị</b>	<b>Biên chế giao năm 2022</b>	<b>Ghi chú</b>
1	2	3	4
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.075</b>	
<b>I</b>	<b>SỞ, NGÀNH</b>	<b>1.123</b>	
1	Sở Nội vụ	59	
2	Sở Tư pháp	29	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	42	
4	Sở Tài chính	57	
5	Sở Công Thương	45	
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	282	
7	Sở Giao thông vận tải	46	
8	Sở Xây dựng	39	
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	49	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	25	
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	50	
12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	39	
13	Sở Khoa học và Công nghệ	32	
14	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	
15	Sở Y tế	64	
16	Thanh tra tỉnh	29	
17	Sở Ngoại vụ	27	
18	Ban Dân tộc	22	
19	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	61	

TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4
20	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	36	
21	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh	39	
	<i>Đại biểu Quốc hội chuyên trách</i>	1	
	<i>Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyên trách</i>	10	
	<i>Văn phòng</i>	28	
<b>II</b>	<b>HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>	<b>930</b>	
1	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm	83	
2	Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc	83	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng	118	
4	Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang	81	
5	Ủy ban nhân dân huyện Hòa An	87	
6	Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình	82	
7	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa	110	
8	Ủy ban nhân dân huyện Thạch An	82	
9	Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh	114	
10	Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng	90	
<b>III</b>	<b>DỰ PHÒNG</b>	<b>22</b>	